

Minh Tân, ngày 04 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN MÔ HÌNH DÂN VẬN KHÉO
“NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC, BẢO VỆ SỨC KHOẺ”**

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên: Ngô Thị Thom

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên, trường Mầm non Minh Thuận

Tên mô hình: Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe

Đơn vị thực hiện: Lớp Nhà trẻ B1, trường Mầm non Minh Thuận.

Thời gian thực hiện: Từ 01/03/2026 ngày 28/5/2026.

Lĩnh vực: Chăm sóc nuôi dưỡng

Đối tượng vận động: Phụ huynh học sinh lớp Nhà trẻ B1

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện Công văn số 27-ĐU ngày 25/02/2026 của Đảng ủy xã Minh Tân về việc đăng ký thực hiện mô hình “Dân vận khéo” năm 2026, lớp Nhà trẻ B1-trường Mầm non Minh Thuận đã chủ động xây dựng, hoàn thiện và đưa vào thực hiện mô hình Dân vận khéo “Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe”. Đây là giải pháp mang tính chiến lược và kịp thời nhằm nâng cao một cách toàn diện chất lượng, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho trẻ; đồng thời kiến tạo một môi trường giáo dục an toàn, hạnh phúc, nơi trẻ được bảo vệ tối đa cả về thể chất lẫn tinh thần.

Trong bối cảnh hiện nay, sức khỏe trẻ em chịu tác động bởi nhiều yếu tố như môi trường, dịch bệnh, điều kiện dinh dưỡng, thói quen sinh hoạt và nhận thức của gia đình. Do đó, việc nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non không chỉ là nhiệm vụ chuyên môn mà còn là nhiệm vụ chính trị, thể hiện tinh thần trách nhiệm của nhà trường đối với cộng đồng. Mô hình “Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe” được triển khai nhằm huy động sự tham gia tích cực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và các lực lượng xã hội trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho trẻ.

Với vai trò là giáo viên chủ nhiệm lớp trực tiếp thực hiện mô hình, tôi xin báo cáo kết quả triển khai mô hình Dân vận khéo “Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe” tại lớp Nhà trẻ B1-Trường Mầm non Minh Thuận như sau:

1. Thuận lợi

Lớp Nhà trẻ B1 có tổng số 18 trẻ trong độ tuổi từ 24 - 36 tháng, trong đó có 8 trẻ nam và 10 trẻ nữ.

Tháng 3/2026 qua chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe cho thấy: 100% trẻ có chiều cao và cân nặng bình thường

Nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, bếp ăn đạt chuẩn. Giáo viên nhiệt tình, có trách nhiệm cao và nhận được sự đồng thuận cao từ phụ huynh.

2. Khó khăn

Một số trẻ còn hạn chế về kỹ năng vệ sinh cá nhân như rửa tay, lau miệng, bỏ rác đúng nơi quy định.

Một số phụ huynh làm công ty, đi làm xa nên việc phối hợp chăm sóc sức khỏe trẻ chưa thường xuyên.

Trẻ lứa tuổi nhà trẻ có sức đề kháng còn non nớt, dễ mắc bệnh theo mùa. Kỹ năng tự phục vụ của các con còn nhiều hạn chế

Từ thực trạng trên, giáo viên lớp Nhà trẻ B1 đã chủ động xây dựng các giải pháp hành động cụ thể nhằm triển khai mô hình "Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe" đạt hiệu quả tối ưu nhất.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của giáo viên và phụ huynh về tầm quan trọng của công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ mầm non.

Tạo sự đồng thuận, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường trong việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho trẻ.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, đảm bảo vệ sinh, phòng chống dịch bệnh hiệu quả.

Hình thành cho trẻ những thói quen vệ sinh, kỹ năng tự bảo vệ bản thân ngay từ lứa tuổi mầm non.

2. Yêu cầu

Triển khai mô hình một cách khoa học, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có đánh giá, rút kinh nghiệm định kỳ;

Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, giáo viên trong công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ.

IV. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho phụ huynh

Giáo viên xây dựng kế hoạch tuyên truyền với các bậc phụ huynh theo từng tháng, từng chủ đề, bám sát tình hình thực tế sức khỏe của trẻ và diễn biến dịch.

Ngay từ khi bắt đầu thực hiện, tôi đã tuyên truyền nội dung mô hình “Nâng

cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe” tới toàn thể phụ huynh của lớp. Công tác tuyên truyền đến phụ huynh được thực hiện thường xuyên, liên tục, đa dạng về hình thức:

a) Thông qua họp phụ huynh

Trong các buổi họp phụ huynh giáo viên sử dụng hình ảnh minh họa, video ngắn, các tình huống thực tế thường gặp trong chăm sóc trẻ để phụ huynh cùng trao đổi, thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm. Những nội dung tuyên truyền đều được lựa chọn phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ từ 24-36 tháng tuổi và tình hình thực tế của địa phương.

Bên cạnh đó, giáo viên còn cung cấp cho phụ huynh các kiến thức khoa học về chăm sóc sức khỏe trẻ như: xây dựng bữa ăn hợp lý tại gia đình, nhận biết các dấu hiệu bất thường về sức khỏe, cách xử lý ban đầu khi trẻ sốt, ho, mắc các bệnh thông thường; hướng dẫn thực hành rửa tay đúng quy trình, vệ sinh răng miệng và giữ gìn vệ sinh môi trường sống. Qua đó giúp phụ huynh nâng cao kiến thức, kỹ năng chăm sóc trẻ, hạn chế những quan niệm chưa phù hợp trong nuôi dạy con.

Phụ huynh được cung cấp tài liệu hướng dẫn chế độ dinh dưỡng phù hợp theo từng độ tuổi, cách xử lý khi trẻ bị sốt, tiêu chảy, ho kéo dài...



Hình ảnh buổi họp phụ huynh của lớp

b) Thông qua bảng tin góc tuyên truyền cha mẹ cần biết của lớp.

Ở góc tuyên truyền các bậc phụ huynh của lớp có các bài tuyên truyền tới phụ huynh của lớp: thực đơn, phòng chống dịch bệnh, kết quả cân đo trẻ, mục tiêu phối hợp...

Để tăng tính hấp dẫn và hiệu quả tuyên truyền, giáo viên đã chú trọng thiết kế bảng tin khoa học, sử dụng màu sắc hài hòa, hình ảnh rõ nét, nội dung ngắn gọn, dễ đọc. Các chủ đề được thay đổi theo từng tháng nhằm tạo sự mới mẻ, giúp phụ huynh có hứng thú theo dõi và tiếp nhận thông tin. Đồng thời, giáo viên thường xuyên trao đổi trực tiếp với phụ huynh về những nội dung đã đăng tải trên bảng tin để giải đáp những thắc mắc và hướng dẫn phụ huynh áp dụng vào thực tế chăm sóc trẻ tại gia đình.



Hình ảnh bảng tuyên truyền của lớp

c) Thông qua nhóm Zalo lớp

Thành lập nhóm Zalo với 18/18 phụ huynh tham gia. Định kỳ gửi bài tuyên truyền ít nhất 02 lần/tháng (tổng cộng đã đăng tải 12 tin bài từ tháng 3 đến tháng 5/2026), chia sẻ thực đơn và hình ảnh, vi deo hoạt động của trẻ ở trên lớp để tăng cường tương tác hai chiều.

Giáo viên thường xuyên: Thông báo tình hình sức khỏe trẻ trong ngày. Nhắc nhở phụ huynh không cho trẻ đến trường khi có biểu hiện ốm/ sốt, trẻ mắc bệnh truyền nhiễm. Chia sẻ hình ảnh bữa ăn của trẻ ở lớp, hoạt động thể dục, rèn luyện vệ sinh của trẻ.

Sự tương tác hai chiều giữa giáo viên và phụ huynh được tăng cường; phụ huynh chủ động phản hồi khi trẻ có biểu hiện bất thường.

d) Kết quả đạt được

100 % phụ huynh tham gia các cuộc họp của lớp và được tuyên truyền về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ.

100 % phụ huynh tham gia nhóm Zalo của lớp

100 % phụ huynh nắm được các nguyên tắc cơ bản về chăm sóc sức khỏe trẻ mầm non.

100 % phụ huynh phối hợp tốt với giáo viên trong việc chăm sóc trẻ tại nhà, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng tránh dịch bệnh cho trẻ theo mùa.

Không có tình trạng phụ huynh giấu bệnh, cho trẻ đến lớp khi đang ốm

2. Chăm sóc và theo dõi sức khỏe cho trẻ tại lớp

Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của trường mầm non nói chung và lớp Nhà trẻ B1 nói riêng. Trẻ trong độ tuổi nhà trẻ (24 - 36 tháng tuổi) có cơ thể còn non nớt, sức đề kháng chưa hoàn thiện, rất dễ mắc các bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm. Vì vậy, việc thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe không chỉ góp phần bảo đảm sự phát triển thể chất của trẻ mà còn tạo nền tảng để trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục tại trường.

Xuất phát từ thực tế đó, giáo viên lớp Nhà trẻ B1 đã thực hiện nghiêm túc các nội dung chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ theo quy định của ngành Giáo dục và hướng dẫn của nhà trường, đồng thời tăng cường phối hợp với phụ huynh và cơ sở y tế địa phương nhằm nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

a) Đón và theo dõi sức khỏe trẻ hằng ngày

Mỗi buổi sáng khi đón trẻ đến lớp, giáo viên luôn thực hiện việc quan sát, kiểm tra tình trạng sức khỏe ban đầu của trẻ. Giáo viên chú ý theo dõi các biểu hiện như: thân nhiệt, màu da, trạng thái tinh thần, dấu hiệu ho, sốt, sổ mũi, đau mắt hoặc các biểu hiện bất thường khác để kịp thời phát hiện nguy cơ bệnh tật.

Đối với những trẻ có dấu hiệu không đảm bảo sức khỏe, giáo viên chủ động trao đổi với phụ huynh để nắm bắt tình hình và có biện pháp xử lý phù hợp. Những trường hợp nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm được theo dõi sát sao và thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm hạn chế lây lan trong lớp học.

b) Theo dõi biểu đồ tăng trưởng và cân đo hàng quý

Giáo viên thực hiện cân đo chiều cao, cân nặng định kỳ theo quy định, cập nhật đầy đủ kết quả vào sổ theo dõi sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng của từng trẻ. Sau mỗi đợt cân đo, giáo viên tiến hành phân tích kết quả, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ để phát hiện sớm các trường hợp suy dinh dưỡng, thấp còi hoặc thừa cân, béo phì. Đối với lớp Nhà trẻ B1 có 18 trẻ, giáo viên luôn theo dõi sát sao từng trẻ, đảm bảo mọi biến động về sức khỏe đều được ghi nhận và có biện pháp can thiệp

c) Chăm sóc trẻ trong các hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh hằng ngày

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ, bảo đảm trẻ được ăn đủ khẩu phần, ngủ đúng giờ và tham gia các hoạt động ở lớp phù hợp với lứa tuổi và điều kiện thực tế của trường, lớp.

Trong giờ ăn, giáo viên quan tâm động viên trẻ ăn hết suất, theo dõi khả

năng ăn uống của từng trẻ để có biện pháp hỗ trợ phù hợp. Trong giờ ngủ, giáo viên thường xuyên kiểm tra tư thế ngủ, giữ ấm hoặc điều chỉnh nhiệt độ phòng phù hợp với điều kiện thời tiết.

Công tác vệ sinh cá nhân cho trẻ được thực hiện thường xuyên, giúp trẻ hình thành những thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày, giữ gìn vệ sinh cá nhân trẻ và góp phần phòng tránh bệnh tật.

d) Kết quả đạt được:

100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra tai nạn thương tích hay lây nhiễm chéo trong lớp học.

100% trẻ được cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng theo quy định

18/18 trẻ có cân nặng bình thường, đạt tỷ lệ 100 %

18/18 trẻ có chiều cao bình thường, đạt tỷ lệ 100 %

Không xảy ra tai nạn thương tích nghiêm trọng và không có dịch bệnh lây lan trong lớp.

3. Bảo đảm an toàn cho trẻ trong nuôi ăn bán trú

a) Phối hợp thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn thực phẩm

Giáo viên thường xuyên phối hợp với nhà trường tuyên truyền tới phụ huynh về tầm quan trọng của an toàn thực phẩm đối với sức khỏe trẻ. Nhà trường thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng, có đầy đủ giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Các loại thực phẩm được kiểm tra chất lượng trước khi đưa vào chế biến, bảo đảm tươi ngon, an toàn và phù hợp với lứa tuổi mầm non.





Hình ảnh BGH, phụ huynh của lớp, nhân viên nuôi dưỡng, nhà cung cấp thực phẩm phối hợp kiểm tra thực phẩm đầu vào

b) Tổ chức tốt giờ ăn, bảo đảm an toàn cho trẻ trong quá trình ăn uống

Trong các giờ ăn, giáo viên thực hiện nghiêm túc quy trình tổ chức bữa ăn cho trẻ theo đúng quy định. Trước khi ăn, trẻ được hướng dẫn rửa tay sạch sẽ bằng xà phòng và ngồi đúng vị trí.

Trong khi ăn, giáo viên luôn quan sát, hỗ trợ và động viên trẻ ăn hết suất, ăn đa dạng các loại thực phẩm. Đối với trẻ mới đi học hoặc trẻ ăn còn chậm, giáo viên nhẹ nhàng hướng dẫn, khuyến khích trẻ tự xúc ăn để hình thành kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.



Hình ảnh giờ ăn của lớp



Hình ảnh phụ huynh phối hợp kiểm tra giờ ăn của lớp

c) Tăng cường công khai, minh bạch và phối hợp với phụ huynh

Giáo viên thực hiện công khai thực đơn hằng ngày, định lượng khẩu phần ăn và các thông tin liên quan đến công tác nuôi dưỡng tại bảng tuyên truyền của lớp và trên nhóm Zalo để phụ huynh theo dõi.

Thông qua việc trao đổi thường xuyên, phụ huynh nắm được các món ăn trẻ được sử dụng tại trường, từ đó có sự điều chỉnh hợp lý trong bữa ăn gia đình nhằm bảo đảm cân đối dinh dưỡng cho trẻ.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, tạo niềm tin và sự đồng thuận cao trong phụ huynh đối với công tác chăm sóc trẻ của lớp.

d) Kết quả đạt được

18/18 trẻ ăn bán trú tại trường, tỷ lệ đạt 100 %

100% trẻ được bảo đảm an toàn trong quá trình ăn bán trú tại trường.

100% trẻ được ăn theo thực đơn cân đối dinh dưỡng, phù hợp với độ tuổi.

Trẻ ăn ngon miệng hơn, tỷ lệ trẻ ăn hết suất tăng lên rõ rệt.

90 % trẻ hình thành được kỹ năng tự xúc ăn, tự phục vụ phù hợp

100 % phụ huynh của lớp tin tưởng và tích cực phối hợp với giáo viên trong công tác nuôi dưỡng trẻ: kiểm tra thực phẩm, kiểm tra giờ ăn của trẻ.

4. Rèn luyện thói quen vệ sinh và kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ

a) Hình thành thói quen vệ sinh cá nhân

Giáo viên hướng dẫn trẻ thực hành thường xuyên: Rửa tay theo 6 bước

đúng quy trình. Súc miệng nước muối loãng (khi có hướng dẫn). Giữ vệ sinh cá nhân, không đưa đồ vật bẩn vào miệng không nhét hạt vào mũi, miệng. Các hành vi tốt được khen ngợi, nhắc nhở kịp thời.

b) Giáo dục kỹ năng phòng tránh nguy hiểm

Thông qua hoạt động học, trò chơi đóng vai, tình huống giả định, trẻ được hướng dẫn: Không chơi gần ao, hồ, ổ điện; không trèo lan can; biết kêu cứu khi gặp nguy hiểm; không tự ý đi theo người lạ.

c) Tăng cường vận động, nâng cao thể lực

Duy trì thể dục sáng hàng ngày. Tổ chức các trò chơi vận động ngoài trời. Cho trẻ tham gia các hội thi, các hoạt động trải nghiệm gắn với ngày lễ hội: ngày vui của bà và mẹ 8/3, ngày hội sách... Qua các hoạt động ngoài trời trẻ được hoà mình với thiên nhiên, được thể hiện vận động theo ý thích của bản thân.



Hình ảnh cô và trẻ tham gia chơi, hoạt động ngoài trời

d) Kết quả đạt được

Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động chung.

Tỷ lệ chuyên cần của lớp đạt 87 %.

100 % trẻ có nề nếp vệ sinh tốt, biết giữ gìn sức khỏe và vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường.

100 % trẻ phát triển bình thường về chiều cao và cân nặng.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Sau hơn 03 tháng triển khai mô hình "Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe", lớp Nhà trẻ B1 đạt được những kết quả nổi bật:

a) Đối với trẻ

18/18 trẻ được bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Trẻ có chuyển biến rõ rệt về thể lực

100% trẻ hình thành nếp sống vệ sinh khoa học.

Tỷ lệ chuyên cần đạt 87%.

Duy trì trẻ có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường đạt 100%.

90 % trẻ có kỹ năng rửa tay, vệ sinh cá nhân phù hợp độ tuổi.

Không xảy ra tai nạn thương tích trong lớp.

Không có dịch bệnh truyền nhiễm xảy ra.

Không có trường hợp ngộ độc thực phẩm.

b) Đối với phụ huynh

100% phụ huynh đồng thuận, tin tưởng và chủ động kết nối chặt chẽ với giáo viên.

Phụ huynh tích cực hỗ trợ nguồn lực xã hội hóa để mua sắm thêm trang thiết bị chăm sóc sức khỏe cho các con tại lớp.

Các kết quả trên đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ tại lớp Nhà trẻ B1, tạo được niềm tin của phụ huynh đối với nhà trường và là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của mô hình Dân vận khéo.

c) Đối với giáo viên

Giáo viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chủ động trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe trẻ; thực hiện nghiêm túc các quy định về chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, bảo đảm an toàn cho trẻ trong mọi hoạt động tại lớp.

Giáo viên tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm trong việc theo dõi sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng, phát hiện sớm những biểu hiện bất thường về sức khỏe của trẻ để phối hợp xử lý kịp thời.

Giáo viên xây dựng được mối quan hệ gần gũi, thân thiện, gắn bó với phụ huynh, tạo được sự tin tưởng và đồng hành của cha mẹ trẻ trong các hoạt động của lớp. Qua đó góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và hiệu quả.

Không để xảy ra tai nạn thương tích và dịch bệnh truyền nhiễm.

2. Hạn chế

2.1. Sự phối hợp của một số phụ huynh chưa thường xuyên

Một bộ phận phụ huynh đi làm ăn xa, gửi con cho ông bà chăm sóc nên: Việc trao đổi thông tin qua hộp phụ huynh chưa đầy đủ. Khó duy trì sự thống nhất trong chế độ dinh dưỡng và sinh hoạt giữa gia đình và nhà trường. Điều này ảnh hưởng phần nào đến hiệu quả toàn diện của công tác chăm sóc sức khỏe.

2.2. Cơ sở vật chất còn hạn chế

Một số hạng mục như: Trang thiết bị y tế học đường. Dụng cụ phục vụ hoạt động thể chất ngoài trời. Không gian vận động còn hạn chế vào mùa mưa.

Những hạn chế này làm giảm phần nào điều kiện tối ưu để nâng cao thể lực và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn.

Một số phụ huynh làm việc xa nhà, hạn chế thời gian theo dõi, quan sát quá trình chăm sóc con.

2. Nguyên nhân chủ quan

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh chưa đồng đều, còn xem nhẹ việc theo dõi sức khỏe định kỳ. Giáo viên còn lúng túng trong việc tư vấn chuyên sâu về dinh dưỡng và phòng bệnh.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

Tăng cường sử dụng hình ảnh, video minh họa để phụ huynh dễ tiếp cận.

Cập nhật kiến thức phòng chống dịch bệnh mới. Giáo viên tự học, nghiên cứu tài liệu chuyên môn.

Tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế học đường

Duy trì và nhân rộng mô hình Dân vận khéo “Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe”

Chia sẻ kinh nghiệm với các lớp và trường bạn. Xây dựng môi trường giáo dục mầm non an toàn, thân thiện và phát triển bền vững.

VII. KẾT LUẬN

Mô hình Dân vận khéo “Nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe” tại lớp Nhà trẻ B1-Trường Mầm non Minh Thuận đã được triển khai nghiêm túc,

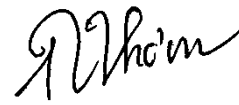
khoa học và đạt được những kết quả tích cực. Mô hình không chỉ nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho trẻ mà còn tạo được sự đồng thuận sâu rộng trong phụ huynh và cộng đồng.

Quá trình thực hiện cho thấy: khi công tác dân vận được tiến hành bài bản, có kế hoạch, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, thì hiệu quả mang lại không chỉ dừng ở những con số thống kê mà còn thể hiện ở sự thay đổi nhận thức, hành vi và thói quen của cả trẻ và phụ huynh.

Trong thời gian tới tôi sẽ tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ, góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Minh Tân, ngày 04 tháng 6 năm 2026

Người báo cáo



Ngô Thị Thơm